UBND TỈNH ĐỒNG NAI
**BAN QUẢN LÝ**
**CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**
Số: 43 /KH-KCNĐN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

# KẾ HOẠCH

## Thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các Khu công nghiệp Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 31/7/2023 thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Để tổ chức thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND đạt được các mục tiêu, hiệu quả thiết thực; trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các Khu công nghiệp Đồng Nai, với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện đối với các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN, các Doanh nghiệp KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm góp phần thực hiện thành công Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 183/KH-UBND của UBND Tỉnh về thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

#### 2. Yêu cầu

- Các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN, các Doanh nghiệp KCN tổ chức phổ biến, quán triệt quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch số 183/KH-UBND của UBND Tỉnh và bản Kế hoạch này đến các bộ phận, phòng, ban và người lao động nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; gắn nhiệm vụ triển khai thực

Số 26, đường 2A, KCN Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3892 378 – 3893 699; Fax: (0251) 3892 379;
Email: bqlkcn@dongnai.gov.vn; Website: http://diza.dongnai.gov.vn

hiện công tác bảo vệ môi trường với hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày.

- Người đại diện theo pháp luật, cán bộ, nhân viên chuyên trách, kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong KCN tiếp tục nghiên cứu, xác định, xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể cho từng quý, từng năm và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu đã đề ra.

- Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu:

+ 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ 100% doanh nghiệp có phát sinh chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Tỷ lệ giảm mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu so với năm 2020 của các doanh nghiệp KCN hoạt động trong lĩnh vực dệt may, thép, nhựa, hóa chất, rượu bia nước giải khát và giấy đến năm 2025 từ 5-8%, đến năm 2030 từ 7-10%.

## II. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

### 1. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường

*a) Phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững:*

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả tài nguyên, hướng tới đạt được mục tiêu kép về tăng trưởng kinh tế đồng thời giảm ô nhiễm, suy thoái môi trường; hạn chế thấp nhất phát triển các nhóm ngành có nguy cơ cao gây ô nhiễm, suy thoái môi trường;

- Thực hiện xanh hóa các ngành sản xuất công nghiệp và thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái. Khuyến khích sử dụng các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện với môi trường; định hướng khuyến khích chuyển đổi các khu công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng khu công nghiệp sinh thái.

- Thúc đẩy phát triển, thực hiện xanh hóa ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; khuyến khích sản xuất và sử dụng các loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện phong trào Chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lồng ghép, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động số 202/KH-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2030.

*b) Thực hiện quản lý dựa trên giấy phép môi trường:*

- Phân luồng các dự án đầu tư mới theo mức độ tác động đến môi trường ngay từ khi phê duyệt chủ trương đầu tư để kiểm soát trong suốt vòng đời hoạt động; đặc biệt chú trọng đối với nhóm dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, có lượng xả thải lớn. Định hướng hạn chế, tiến tới không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư/các lưu vực sông, khu vực nhạy cảm, vùng ưu tiên cần phải bảo vệ.

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua giấy phép môi trường dựa trên kết quả đánh giá tác động môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường, khả năng chịu tải môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

*c) Chủ động kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu đối với môi trường:*

- Phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo mức độ nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; tập trung kiểm soát nghiêm ngặt đối với nhóm cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, có lượng xả thải lớn. Thực hiện lộ trình áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các chất nguy hại khó phân hủy (PTS).

- Xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

*d) Chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:*

- Doanh nghiệp có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường phải lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; chú trọng tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố môi trường.

- Thực hiện phương châm 4 lại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), thống nhất, phối hợp chặt chẽ, công khai thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó sự cố môi trường,

- Tích cực chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất độc, sự cố tràn dầu trên sông; sự cố môi trường do hỏa hoạn; tăng cường quản lý an toàn hóa chất.

- Nâng cao năng lực quan trắc để theo dõi, chủ động phòng ngừa, ứng phó các sự cố ô nhiễm môi trường không khí.

- Nâng cao hiệu quả của đánh giá tác động môi trường trong việc sàng lọc, ngăn ngừa công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường trong các dự án đầu tư phát triển. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

**2. Giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môn trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường**

*a) Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, duy trì và cải thiện chất lượng môi trường không khí ở các KCN*

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường ứng dụng rộng rãi nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường,

- Kiểm soát, ngăn chặn ô nhiễm bụi từ các công trình xây dựng.

- Tăng cường kiểm soát các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguyên, nhiên liệu và năng lượng.

*b) Tăng cường quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại*

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 12472/KH-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để triển khai thực hiện tại địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng xử lý, xử lý kết hợp với thu hồi năng lượng; thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường cho hoạt động chôn lấp chất thải, không thực hiện chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động về quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tăng cường giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, thu gom và xử lý chất thải nhựa.

- Tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng, các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng quy định về môi trường và yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp tục đẩy mạnh quản lý chất thải nguy hại trong sản xuất công nghiệp; ngăn chặn hiệu quả tình trạng đổ, chôn lấp chất thải nguy hại phép.

- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong suốt vòng đời sản phẩm từ thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng đến quản lý chất thải; xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn.

*c) Tăng cường xử lý nước thải, thực hiện xử lý nước thải đạt yêu cầu tại tất cả các khu công nghiệp.*

**3. Chủ động bảo vệ môi trường để góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính**

- Thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch, sử dụng các vật liệu xây không nung, thân thiện với môi trường, từng bước hạn chế phát triển nhiệt điện than; kiểm soát các chất làm suy giảm tầng ô-dôn từ các hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Phát triển và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn; thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải, xử lý/tiêu hủy kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn; kiểm soát, giảm thiểu phát thải mê-tan từ các bãi chôn lấp chất thải rắn.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế phát thải các-bon thấp, các mô hình sinh kế gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên.

- Thực hiện nhiệm vụ tổng kiểm kê phát thải và hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; đánh giá, kiểm kê lượng carbon qua sự thay đổi công tác quản lý và khai thác, sử dụng các loại tài nguyên. Trong đó có kế thừa, tham khảo số liệu từ các nhiệm vụ đã thực hiện từ Kế hoạch hành động REDD+ và Kế hoạch tăng trưởng xanh, đồng thời kết hợp với các quy định hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.

- Thực hiện Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng (Chương trình REDD+) đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân

- Phổ biến, nâng cao nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp và tất cả người lao động về quan điểm coi "môi trường là điều kiện, nền tảng, là yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững" theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phát huy ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội về môi trường của các doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức, hiểu biết về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về môi trường.

- Phát hiện, nêu gương, khen thưởng kịp thời, tạo dựng các phong trào, nhân rộng các điển hình, mô hình tốt về bảo vệ môi trường.

**2. Tăng cường thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường, cơ chế xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường.

- Tăng cường năng lực quản trị môi trường trong các doanh nghiệp và các khu công nghiệp.

**3. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới quan trắc và cơ sở dữ liệu về môi trường**

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cải tiến, chuyển đổi công nghệ, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực.

- Ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ, cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin, viễn thám và các công nghệ hiện đại trong quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, quan trắc và cảnh báo về môi trường.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật về thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái che và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

- Từng bước chuyển đổi, số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường.

## IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN là đầu mối, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong các KCN; có trách nhiệm phối hợp các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược. Tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

2. Văn phòng Ban - Ban Quản lý các KCN phối Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Trưởng Ban quyết định các vấn đề liên quan đến nguồn lực, tài chính để thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch.

3. Các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp KCN có trách nhiệm triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược; tổng hợp việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường tại các KCN, lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định, gửi về Ban Quản lý các KCN để tổng hợp.

## V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; giải pháp bảo vệ môi trường trong các KCN; lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp; Theo dõi, phối hợp với các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp KCN để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; giải pháp bảo vệ môi trường trong các KCN.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các KCN Đồng Nai, Ban Quản lý các KCN, các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp KCN căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các doanh nghiệp kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Ban Quản lý các KCN để xem xét, xử lý./.

***Nơi nhận:***
- Các Phó Trưởng Ban (phối hợp chỉ đạo);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (phối hợp);
- Các Công ty kinh doanh hạ tầng KCN (thực hiện);
- Các doanh nghiệp KCN (thực hiện);
- Các phòng chuyên môn của Ban Quản lý (thực hiện);
- Lưu VT, MT (AD).

**TRƯỞNG BAN**

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

**Nguyễn Trí Phương**